TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG **TỈNH QUẢNG NINH** Số: 132/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Long, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ 73, khu 5, phường B, thành phố Hạ Long; nơi tạm trú: tổ 5, khu 1, phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Trần Đình D, sinh năm: 1987; nơi thường trú: tổ 73, khu 5, phường B, thành phố Hạ Long; nơi tạm trú: tổ 5, khu 1, phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Đình D.

***** Về con chung: chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Trần Hoàng Q, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Đình T2, sinh ngày 22/5/2017. anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 18.000.000 *(mười tám triệu đồng)*, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

***** Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Thị T và anh Trần Đình D xác nhận vợ chồng có tài sản chung hai bên tự thoả thuận và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Về án phí: chị Phạm Thị T tự nguyện nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001179 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường H. TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Điền